

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Bảo trợ xã hội, trực thuộc Sở Y tế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 57/TTr-SYT ngày 14 tháng 3 năm 2025; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 67/TTr-SNV ngày 18 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội, như sau:

1. Vị trí và chức năng

a) Trung tâm Bảo trợ xã hội (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, có chức năng tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hướng nghiệp, phục hồi chức năng cho các đối tượng bảo trợ xã

hội và các đối tượng khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại điều 24, Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, gồm các đối tượng bảo trợ xã hội sau:

(1) Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
 - Mồ côi cả cha và mẹ;
 - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
 - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
 - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
 - Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
 - Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
 - Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
 - Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- (2) Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo.

(3) Người cao tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 17 của Luật Người cao tuổi:

- Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

- Người từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định tại điểm a khoản này mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

(4) Người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống, quy định tại Điều 45 của Luật Người khuyết tật.

(5) Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp bao gồm:

- Nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động;

- Trẻ em lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú;

- Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng này tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tối đa không quá 03 tháng. Trường hợp quá 3 tháng mà không thể đưa đối tượng trở về gia đình, cộng đồng thì báo cáo Sở Y tế xem xét, quyết định giải pháp phù hợp.

(6) Đối tượng tự nguyện gồm:

- Người cao tuổi thực hiện theo hợp đồng ủy nhiệm chăm sóc;

- Người không thuộc diện quy định tại các khoản a, b, c và d quy định tại Điều này, có nhu cầu vào sống tại cơ sở trợ giúp xã hội, tự nguyện đóng góp kinh phí hoặc có người thân, người nhận bảo trợ đóng góp kinh phí.

b) Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội và cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cho người có nhu cầu theo quy định.

c) Từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng, nếu nhu cầu của đối tượng không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

d) Được lựa chọn các biện pháp nghiệp vụ trợ giúp xã hội, để trợ giúp đối tượng theo quy định của pháp luật. Tổ chức áp dụng các mô hình quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

e) Được tổ chức vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động của Trung tâm.

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Bảo trợ xã hội.

- Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La.

b) Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Quản lý chăm sóc;
- Phòng Y tế và nuôi dưỡng;
- Phòng Công tác xã hội.

c) Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Bệnh viện do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động của Bệnh viện và nằm trong tổng chỉ tiêu số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt. Số lượng cấp phó các khoa, phòng chuyên môn và tương đương thực hiện theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; (b/c)
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hạng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Việt